

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II



❖ **Tổ chức bán cổ phần**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh Khu vực phía nam
Tầng 03 Tòa nhà ITAXA số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 299 2082 Fax: (84-8) 299 2085

VISecurities

CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

❖ **Tổ chức tư vấn**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3915 2930 Fax: (84-8) 3915 2931

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300566614 ngày 29/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/10/2011

CHÀO BÁN CỔ PHẦN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
Vốn điều lệ hiện tại : 42.000.000.000 đồng
Tổng số cổ phần : 4.200.000 cổ phần

Thông tin về đợt chào bán

Tên cổ phiếu chào bán : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng chào bán : 450.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán : 4.500.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam**
Trụ sở chính : 59 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3944 5888 Fax: (84-4) 3944 5889
Chi nhánh : Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3915 2930 Fax: (84-8) 3915 2931
Website : www.vise.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên công ty : **Công ty Kiểm toán DLT**
Địa chỉ : Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 84-8-3837 5026 Fax: 84-8-3827 5027
E-mail : dtlco@horwarthdtl.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	1
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1.	Rủi ro về kinh tế	2
2.	Rủi ro lạm phát	2
3.	Rủi ro về luật pháp.....	2
4.	Rủi ro về đặc thù của ngành	3
5.	Rủi ro quản lý	3
6.	Rủi ro của đợt chào bán	3
7.	Rủi ro khác.....	3
III.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1.	Tổ chức phát hành:	4
2.	Tổ chức tư vấn:	4
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty.....	8
3.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	10
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.....	11
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán.....	11
6.	Hoạt động kinh doanh.....	11
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	15
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	17
9.	Chính sách đối với người lao động.....	18
10.	Chính sách cổ tức.....	20
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	20
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	24
13.	Tài sản.....	32
14.	Kế hoạch kinh doanh	35
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	37

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán.....	37
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán	37
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	38
1. Những thông tin cơ bản về việc chào bán	38
2. Mục đích của việc chào bán.....	38
3. Địa điểm công bố thông tin	38
4. Đăng ký mua cổ phần	38
5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	40
6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá.....	41
VII. PHỤ LỤC	42

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/6/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết Định số 510/QĐ-ĐTKDV ngày 02/11/2011 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước thông báo bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Hợp đồng kinh tế số HĐĐG03/2011/VIS10-TVDN ngày 04/07/2011 giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh Khu vực phía Nam về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế tăng trưởng cao là nhân tố quan trọng thúc đẩy tốc độ phát triển của tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế. Những năm vừa qua, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao trong các năm từ 2002-2007 (cụ thể : năm 2002 GDP tăng 7,04%, năm 2003 GDP tăng 7,23%; năm 2004 GDP tăng 7,7%, năm 2005 GDP tăng 8,4%, năm 2006 GDP tăng 8,17%, năm 2007 GDP tăng 8,48%) . Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng ở mức GDP 6,23% trong năm 2008, và 5,32% trong năm 2009, tuy giảm so với các năm trước nhưng đây là một thành tựu lớn, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đối với Việt Nam.

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam đã có những bước hồi phục tốt và cũng là bước đệm phát triển mạnh hơn cho các năm tiếp theo với mức tăng trưởng GDP là 6,78% so với năm 2009. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) sáu tháng đầu năm 2011 ước tính tăng 5,57% so với cùng kỳ năm 2010, trong đó quý I tăng 5,43%; quý II tăng 5,67%.

2. Rủi ro lạm phát

Trong những năm vừa qua, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức khá cao, Chỉ số giá tiêu dùng CPI năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, năm 2009 tăng 6,88%, năm 2010 là 9,19% (nguồn: Tổng cục thống kê). Lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực cho toàn bộ nền kinh tế. Đối với các doanh nghiệp, lạm phát tăng cao sẽ đẩy giá các chi phí đầu vào tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân sáu tháng đầu năm 2011 tăng 16,03% so với bình quân cùng kỳ năm 2010.

3. Rủi ro về luật pháp

Công ty hiện hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu sự chi phối bởi các quy định trong các văn bản pháp luật về hoạt động của công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, các văn bản pháp luật quy định về hoạt động của Công ty cổ phần cũng như các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán chưa thực sự hoàn thiện, khả năng các văn bản pháp luật này được điều chỉnh là cao. Những thay đổi trong các văn bản này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như

tâm lý nhà đầu tư và giá cả chứng khoán giao dịch trên thị trường, trong đó có cổ phiếu của Công ty.

4. Rủi ro về đặc thù của ngành

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, chủ yếu do Nhà nước đầu tư. Do đó, hoạt động của doanh nghiệp sẽ chịu ảnh hưởng lớn từ những quyết định đầu tư công của Nhà nước. Trong những năm qua, tình hình kinh tế khó khăn đã dẫn đến việc cắt giảm mạnh đầu tư công, nên việc tìm kiếm công trình và tham gia đấu thầu của Công ty ngày càng khó khăn hơn. Cạnh tranh trong lĩnh vực này cũng ngày càng gay gắt do sự xuất hiện ngày càng nhiều của các doanh nghiệp tư nhân tham gia đấu thầu.

5. Rủi ro quản lý

Quản lý và nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng đối với doanh nghiệp, tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Cán bộ quản lý của công ty hiện nay có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, cùng những chính sách cho người lao động khá tốt giúp cho công ty giảm thiểu được những rủi ro về quản lý.

6. Rủi ro của đợt chào bán

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu, mối quan hệ cung cầu phụ thuộc vào các yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, có thể xảy ra khả năng không bán hết số lượng cổ phần chào bán đấu giá. Tuy nhiên, với mức giá khởi điểm chào bán hợp lý, Công ty tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Công ty chưa được Cục thuế TP Hồ Chí Minh quyết toán thuế từ năm 2008 đến nay.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành:

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Đại diện: Ông **BÙI HỮU QUỲNH**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Chi Nhánh CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

Đại diện: Ông **NGUYỄN VĂN TUẤN**

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Doanh nghiệp

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

CNĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội Đồng Quản Trị
BKS	: Ban Kiểm Soát
BĐH	: Ban Điều hành
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu
Công ty	: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
VIS	: Chi nhánh CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, tiền thân là Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi thuộc Bộ Thủy lợi (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), được thành lập từ năm 1956. Từ khi được thành lập cho đến nay, Công ty đã nhiều lần đổi tên để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu phát triển sự nghiệp Thủy lợi của đất nước trong từng giai đoạn:

- Năm 1975, sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, một bộ phận lực lượng lao động, máy móc thiết bị của Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi được tách ra điều động vào Miền Nam công tác và một bộ phận khác thuộc Ban Nông nghiệp Trung ương cục Miền Nam từ vùng giải phóng về tiếp quản TP. Hồ Chí Minh đã thành lập làm 02 Đoàn Khảo sát thiết kế phục vụ công tác thủy lợi trên địa bàn các tỉnh phía Nam:
 - Đoàn Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ: Được thành lập từ tháng 03, điều vào Miền Nam tháng 10/1975.
 - Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ: Được thành lập và điều vào miền Nam từ tháng 03/1977.
- Tháng 09/1982, Đoàn Thiết kế thủy lợi Nam Bộ và Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ được sáp nhập lại và mang tên là: Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ theo quyết định số 605 QĐ/TCCB ngày 11/09/1982 của Bộ.
- Tháng 03/1985, Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên là Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ theo quyết định số 161 QĐ/TCCB ngày 19/03/1985 của Bộ.
- Tháng 03/1989, Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ theo quyết định số 573 QĐ/TCCB ngày 30/03/1989 của Bộ.
- Tháng 02/1993, Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II theo quyết định số 67 QĐ/TCCB ngày 20/02/1993 của Bộ.
- Tháng 09/1995, Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II theo quyết định số 80 QĐ/TCCB ngày 06/09/1995 của

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

- Ngày 05/10/2004, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chính thức ra quyết định số 3393 QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II thành Công ty Cổ phần.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**
- Tên tiếng Anh : HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANTS CORP.II
(JOINT-STOCK)
- Tên viết tắt : HEC II
- Địa chỉ : 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.39316753 Fax: 08. 39316958
- Email : hec2@hcm.vnn.vn
- Website : <http://www.hec2.com.vn>.
- GCNĐKKD : Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300566614 ngày 29/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/10/2011
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 đồng (*Bốn mươi hai tỷ đồng*)
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Kinh doanh lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện.
 - Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn môi trường, vật lý).
 - Thí nghiệm đất đá nền móng, vật liệu kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình.
 - Kiểm định chất lượng công trình.
 - Xác định nguyên nhân sự cố công trình.
 - Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng.
 - Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán.
 - Quản lý dự án.
 - Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.
 - Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu; chuyển giao công

nghệ; khoan, phụt xử lý nền và thân công trình.

- Tư vấn đấu thầu (thiết kế xây lắp mua sắm) công trình thủy lợi.
- Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất.
- Nuôi trồng thủy sản, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.
- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi thủy điện.
- Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng.
- Tư vấn xây dựng công trình: cơ sở hạ tầng, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng, khai thác nước ngầm.
- Bổ sung giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện.
- Tư vấn đầu tư xây dựng; kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở).
- Tư vấn về vệ sinh môi trường.
- Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông cấp, thoát nước, công trình ngầm dưới đất – nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị.
- Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng.
- Kinh doanh nhà.
- Môi giới bất động sản.
- Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

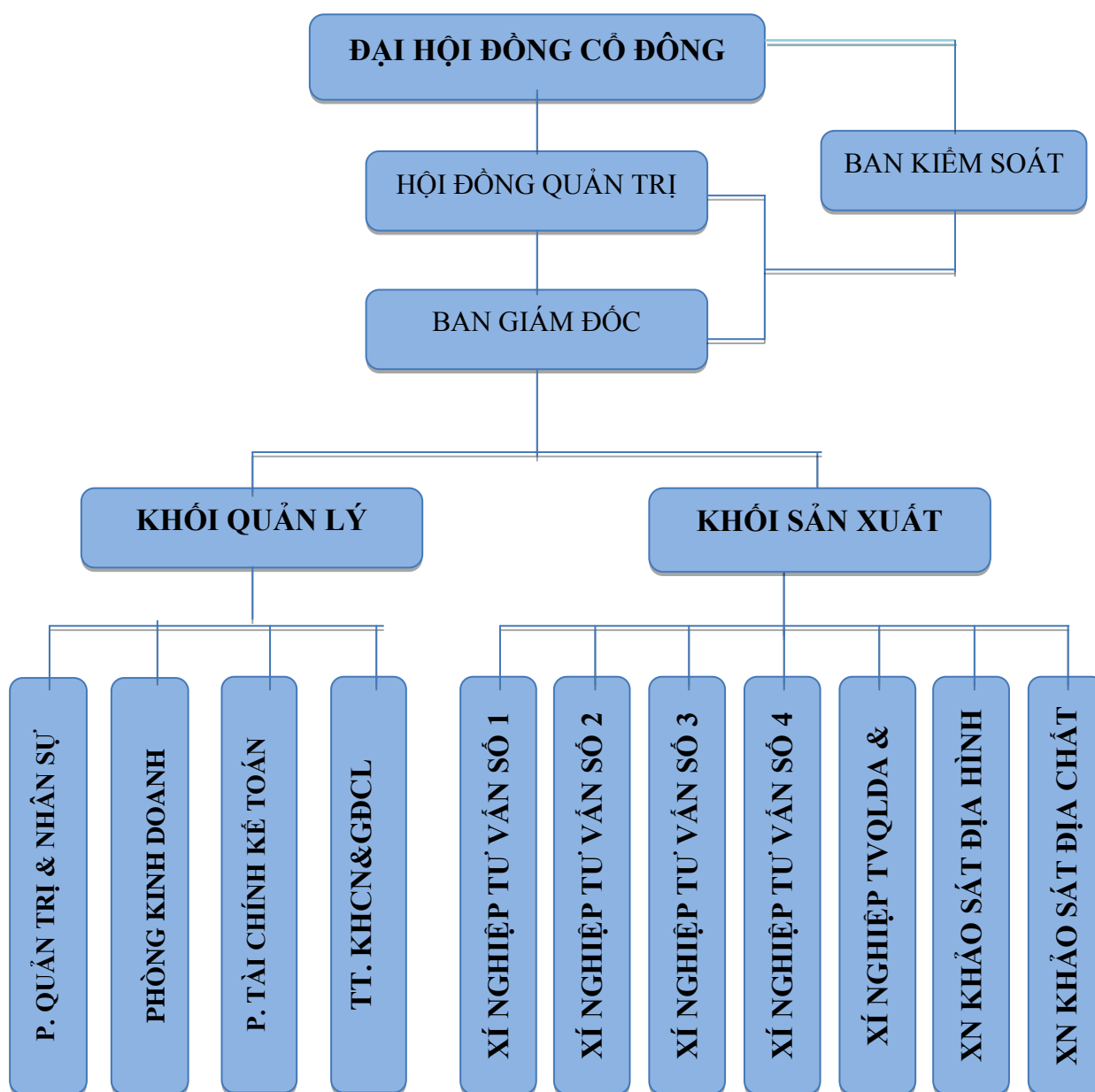
Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II tại thời điểm 03/11/2011

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I. Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	450.000	10,71%
II. Cổ đông nội bộ		
- Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	1.375.550	32,75%
- Cán bộ công nhân viên	930.090	22,15%
- Tổ chức trong công ty	2.850	0,07%

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
III. Cổ đông bên ngoài		
Trong đó: Cá nhân	1.141.510	27,18%
Tổ chức	300.000	7,14%
IV. Cổ đông nước ngoài		
Tổng cộng	4.200.000	100%

Nguồn: CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty



Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức một cách hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định và đảm bảo quyền lợi cho toàn bộ các cổ đông.

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ do Công ty quy định.

- **Hội Đồng Quản Trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đặt ra các quy định, các chính sách về quản lý một số lĩnh vực kinh doanh quan trọng của công ty. Hội đồng quản trị còn thường xuyên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát thẩm định BCTC hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, BCTC và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.

- **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám Đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý điều hành các công việc hàng ngày của Công ty.

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc điều hành kinh doanh theo các chỉ tiêu được giao, sử dụng và phân công lao động hợp lý, trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, công tác tài chính và đối ngoại.

- **Các phòng chức năng**

Khối quản lý

- Phòng Quản trị và Nhân sự
- Phòng Tài chính và Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- TT. KHCN&GDCL

Khối sản xuất:

- Xí Nghiệp Tư Vốn Số 1
- Xí Nghiệp Tư Vốn Số 2
- Xí Nghiệp Tư Vốn Số 3
- Xí Nghiệp Tư Vốn Số 4
- Xí Nghiệp TVQLDA & GSXD
- Xí Nghiệp Khảo sát địa hình
- Xí Nghiệp Khảo sát địa chất

3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Căn cứ theo Giấy đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập của Công ty với số cổ phần (Mệnh giá : 100.000 đồng) cụ thể như sau :

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	SCIC	15A Trần Quang Khải, Hà Nội	45.000	30,00
2	Nguyễn Văn Trường	99C/11 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình	1.860	1,24
3	Trần Thanh Sơn	409/9 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình	1.790	1,19
4	Nguyễn Mạnh Vinh	191 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận Phú Nhuận	1.650	1,10
5	Vũ Ngọc Luyện	440/55 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Phú Nhuận	1.620	1,08
6	Đào Ngọc Minh	179 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3	1.560	1,04
7	Bùi Lộc	21 Đường 5, Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình	1.130	0,75
8	Và 265 cổ đông khác		95.390	63,59

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 03/11/2011 như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Số 15A, Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	450.000	10,71%
2	Bùi Hữu Quỳnh	177 Trần Quốc Thảo, P.9, Q.3, TP.HCM	817.590	19,47%
3	Nguyễn Văn Tiến	490 Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	229.010	5,45%
4	Ngô Thu Hương	192 Nguyễn Bá Tòng, Tân Bình, TP HCM	223.580	5,32%
5	Lê Đình Hiễn	B16 Hoàng Văn Thụ, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	300.000	7,14%
6	Công ty CP ĐT&XD Thủy lợi Lâm Đồng	68 Hai Bà Trưng, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	300.000	7,14%

Nguồn: Danh sách Cổ đông CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán

Không có

6. Hoạt động kinh doanh**6.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu****Sản phẩm sản xuất kinh doanh chính:**

- Kinh doanh lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, TKKT - BVTC xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện và dân dụng khác ;
- Khảo sát xây dựng ;
- Giám sát công trình thi công ;
- Tư vấn thẩm tra xây dựng công trình ;
- Xây dựng công trình Thủy lợi, Thủy điện ;

- Khoan phụt xử lý nền.

Một số công trình tiêu biểu công ty đã thực hiện như sau :

- Lập NCKT, NCKT cho nhiều dự án / công trình như Quản Lộ – Phụng Hiệp (178.000 ha), Nam Mang Thít (106.000 ha), Ba Rinh – Tà Liêm (30.000 ha), Gò Công (37.600 ha) và các hồ chứa như hồ Dầu Tiếng (93.000 ha), hồ Sông Ray (5.500 ha và cấp nước 400.000m³/ngày), hồ Tà Pao (31.000 ha),...
- Phối hợp thực hiện với các công ty nước ngoài như Black & Veatch International (Hoa Kỳ), Nippon Koei (Nhật Bản), Smec (Úc), Essa (Canada), Electroconsult (Ý), Nedeco, Haskoning B.V. (Hà Lan) để nghiên cứu thiết lập các dự án đầu tư theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á như dự án Phước Hòa, nâng cấp Dầu Tiếng, Nam Mang Thít, Bắc Vàm Nao, Hóc Môn – Bắc Bình Chánh, Hương Mỹ,...
- Thiết kế các hồ chứa lớn với mục tiêu lợi dụng tổng hợp về nguồn nước như hồ Dầu Tiếng có dung tích hữu ích 1,4 tỷ m³, đập chính và đập phụ dài 28 km, đập tràn với lưu lượng xả lũ 2.800 m³/s.
- Hiện nay công ty đang lập TKKT – BVTC một số dự án lớn như : Bản Mòng (Nghệ An) ; KrôngPách Thượng (ĐăkLăk) ; Tà pao (Bình Thuận) ; Bắc Bến Tre ; Cống Mương Chuối (Dự án Chống ngập úng TP HCM),...

6.2. Chi phí sản xuất

Các loại chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009		2010		30/06/2011	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1. Giá vốn hàng bán	48.230	72,3%	42.305	65%	38.837	72,8%
2. Chi phí bán hàng	-	0,0%	-	0%	-	0,0%
3. Chi phí quản lý	9.911	14,9%	13.560	21%	8.386	15,7%
Tổng chi phí (1+2+3)	58.141	87,2%	55.864	86%	47.223	88,5%
Doanh thu thuần	66.680	100,0%	64.895	100%	53.353	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

6.3. Chính sách phát triển thị trường - Marketing

- Đẩy mạnh chính sách marketing tìm kiếm khách hàng mới, quan hệ tốt với những khách hàng chiến lược, truyền thống. Tiếp tục nghiên cứu thị trường tăng cường đầu tư và phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- Chính sách giá hợp lý: Tùy từng dòng sản phẩm mà đưa ra chính sách giá khác nhau, nhìn chung do lợi thế về công nghệ, năng xuất và chất lượng sản phẩm, giá tư vấn thiết kế của HECII thấp hơn so với các đối thủ cạnh tranh khác.
- Chính sách chăm sóc khách hàng: Là yếu tố tăng thêm sự thỏa mãn của khách hàng, ngoài yếu tố đảm bảo về chất lượng, tiến độ, HECII còn đưa ra các yếu tố làm thỏa mãn khách hàng như: tư vấn và đào tạo cho khách hàng đội ngũ quản lý dự án chuyên nghiệp, quản lý chuyên nghiệp các công trình có quy mô lớn,...

6.4. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2011

STT	Tên đối tác	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng
1	Ban Quản lý ĐT & XD Thủy lợi 4	6/30/2011	10.533.182.000
2	Ban Quản lý ĐT & XD Thủy lợi 8	6/24/2011	484.724.000
3	Ban Quản lý ĐT & XD Thủy lợi 9	3/25/2011	1.325.948.000
4	Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi (CPO)	11/16/2010	2.799.000.000
5	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	12/25/2010	243.591.112
6	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	12/27/2010	460.756.220
7	Ban Quản lý TDA HDBH HTTL Phú Ninh	12/28/2010	1.850.000.000
8	CT CP thủy điện Trường Phú	12/30/2010	4.583.374.749
9	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Phước	1/6/2011	491.679.000
10	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Phước	1/6/2011	198.423.000

STT	Tên đối tác	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng
11	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Phước	30/6/2011	323.000.000
12	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Phước	24/6/2011	286.496.000
13	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Phước	25/3/2011	261.120.000
14	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Phước	16/11/2010	314.135.000
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	25/12/2010	201.000.000
16	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	27/12/2010	20.234.857
17	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	28/12/2010	23.716.577
18	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	30/12/2010	20.466.119
19	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	6/1/2011	24.165.538
20	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	6/1/2011	20.508.526
21	Ban Quản lý các dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Nam	6/1/2011	135.624.000
22	Ban Quản lý dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bình Dương	18/1/2011	6.730.369.000
23	Công ty TNHH MTV An Phú	18/1/2011	130.979.000
24	Ban Quản lý TDA Đá Bàn	9/3/2011	1.490.456.000
25	Ban Quản lý dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	31/3/2011	3.496.297.150

STT	Tên đối tác	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng
26	Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng tỉnh Sóc Trăng	24/2/2011	63.674.000
27	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	24/2/2011	2.243.910.718
28	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành nông nghiệp Kiên Giang	24/2/2011	2.326.995.634
	TỔNG CỘNG		41.083.826.200

Nguồn: HEC II

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
1.	Tổng giá trị tài sản	128.520	187.857	187.705
2.	Vốn chủ sở hữu	36.210	44.554	44.545
3.	Doanh thu thuần	66.680	64.895	53.353
4.	Lợi nhuận gộp	18.450	22.590	14.516
5.	Lợi nhuận trước thuế	8.846	14.823	8.205
6.	Lợi nhuận sau thuế	7.999	10.753	6.154

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 và BCTC 30/06/2011

➤ **Doanh thu**

Doanh thu Công ty liên tục tăng lên mạnh trong giai đoạn 2008-2010. Năm 2009, doanh thu toàn Công ty đạt 66,6 tỷ đồng, cao gấp 1,2 lần so với năm 2008. Bước sang năm 2010, Công ty đạt 64,6 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm nhẹ 3% so với năm 2009.

➤ **Giá vốn hàng bán và các chi phí quản lý, kinh doanh**

Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Công ty có xu hướng giảm xuống mạnh trong năm 2010. Tỷ lệ này trong năm 2009 là 72,3% nhưng sang năm 2010 đã giảm xuống còn 65,2%. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng trưởng khá mạnh trong giai

đoạn 2009-2010, năm 2009 tăng 147% so với năm 2008, năm 2010 tăng 36,8% so với năm 2009.

➤ **Lợi nhuận**

Lợi nhuận của Công ty bao gồm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính và lợi nhuận từ hoạt động tài chính. Do tiết kiệm được chi phí giá vốn hàng bán, giai đoạn 2009-2010, lợi nhuận của Công ty tăng lên mạnh, từ mức 8 tỷ đồng trong năm 2009 tăng lên 10.7 tỷ đồng trong năm 2010.

➤ **Tình hình tài sản**

Tài sản ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ lệ khá lớn trên tổng tài sản. Tại thời điểm cuối năm 2010, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt trên 63,8% tổng giá trị tổng tài sản. Trong đó, hàng tồn kho chiếm trên 13%, chủ yếu là khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang; khoản phải thu chiếm 12,7% trên tổng tài sản; đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty chiếm 13,4%, đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn và đang được thế chấp bảo lãnh tại ngân hàng.

Tại thời điểm 31/12/2010, khoản mục vay ngắn hạn của Công ty lên đến 54,9 tỷ đồng, đây là khoản mà Công ty Cổ Phần Phước Hòa cho cổ đông sáng lập HEC II vay theo Biên bản 05BBTV-2010, khoản vay này Công ty không phải trả lãi vay. Tại thời điểm cuối năm 2010, khoản vay và nợ dài hạn của Công ty có số dư là 16 tỷ đồng. Đây là giá trị trái phiếu chuyển đổi phát hành theo quyết định số 09-06/QĐ/HĐQT.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua

a. Thuận lợi

- Có thương hiệu mạnh, nổi tiếng, uy tín, được thừa hưởng doanh nghiệp đã có từ lâu.
- Lợi thế về địa điểm kinh doanh: Trụ sở chính tại TP HCM, nhưng có vùng, thị trường hoạt động lớn: Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao, được đào tạo bài bản ở các trường đại học nổi tiếng trong và ngoài nước.
- Có thiết bị máy móc công nghệ hiện đại đáp ứng được các sản phẩm tư vấn thiết kế phức tạp, công nghệ cao.
- Thị phần ngày được mở rộng.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với các công trình có quy mô lớn.
- Có hệ thống quản lý chất lượng.
- Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường và khách hàng.

b. Khó khăn

- Phát triển sản phẩm mới chưa được quan tâm và còn yếu.
- Năng lực cán bộ quản lý chưa cao.
- Còn bỏ trống một số thị trường trong và ngoài nước.
- Chưa khai thác và tận dụng hết chất xám lao động từ các cán bộ kỹ thuật.
- Chưa có chiến lược cụ thể về phát triển nguồn nhân lực dài hạn thay thế nguồn nhân lực về hưu và chuyển công tác.
- Tổ chức và phối hợp sản xuất chưa hợp lý.
- Bộ máy giúp việc còn nhiều, năng suất lao động chưa cao.
- Sản phẩm chưa mang tính cạnh tranh cao.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Công ty có hơn 30 năm kinh nghiệm trong khảo sát, thiết kế, thiết kế kỹ thuật, lập dự án đầu tư cho các hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn toàn quốc.

HECII là một trong những công ty đứng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy lợi, khảo sát địa hình, địa chất và xử lý nền móng sử dụng khoan phụt, thi công tường tâm Cement - Bentonit và ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến khác. Sử dụng vật liệu mới như vải địa kỹ thuật, thảm đá, rọ đá, đập cao su... trong thiết kế và xây dựng. Tư vấn và lắp đặt các thiết bị hiện đại đo ứng suất, thấm, biến dạng, chuyển vị, áp lực kẽ rỗng trong thân và nền công trình.

Thị trường chiến lược của công ty là các tỉnh và địa phương có nhu cầu về nguồn nước tưới phục vụ nông nghiệp, cây công nghiệp, nước sinh hoạt và công nghiệp, phát điện bằng thủy năng, các tỉnh và địa phương có địa lý để xây dựng được các hồ chứa nước tạo nguồn phục vụ cho nhu cầu thủy lợi và thủy điện... như các tỉnh Đông Nam Bộ, Miền Trung, Tây Nguyên. Các tỉnh có nhu cầu ngăn mặn, rửa phèn chua, thoát lũ... như các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long.

Trên thị trường Việt Nam hiện nay HECII chịu sự cạnh tranh của Viện nghiên cứu, Trung tâm tư vấn của Trường do được sự hỗ trợ của Bộ và cả Đơn vị Tư vấn địa phương

do họ có lợi thế về địa lý, am hiểu khu vực và được ưu tiên điểm địa phương khi đấu thầu cạnh tranh.

9. Triển vọng phát triển ngành

Việt Nam là nước nông nghiệp với hơn 70% dân số là nông dân. Do đó việc phát triển ngành thủy lợi là rất quan trọng đối với việc phát triển sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu nguồn nước sinh hoạt chung cho dân cư.

Theo Chiến lược phát triển ngành Thủy lợi đến năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một số mục tiêu quan trọng phát triển ngành thủy lợi như sau:

- Mục tiêu 1 : đảm bảo nhu cầu nước cho dân sinh và các ngành kinh tế:
- Mục tiêu 2: Nâng cao mức an toàn phòng chống và thích nghi để giảm thiểu tổn thất do thiên tai bão lũ gây ra:
- Mục tiêu 3: Quản lý tốt các lưu vực sông, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên nước, phát triển bền vững, chống Ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước các lưu vực sông chính (2010) và tất cả các lưu vực sông quốc gia (2020). Nâng cao được năng lực quản lý nguồn nước từ Trung ương đến địa phương.
- Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực và trình độ khoa học công nghệ về nghiên cứu đánh giá nguồn nước, quy hoạch, thiết kế, xây dựng thủy lợi và quản lý tài nguyên nước, quản lý khai thác công trình thủy lợi đạt mức trung bình (năm 2010) và mức trên trung bình của Châu á (năm 2020).

Để thực hiện được các mục tiêu trên, vai trò của các doanh nghiệp trong ngành xây dựng công trình thủy lợi là rất quan trọng, đặc biệt là những doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm và đội ngũ cán bộ công nhân viên tay nghề cao như HECII. Tuy nhiên, do sự phát triển của nền kinh tế thị trường, những doanh nghiệp tư nhân được hình thành khá nhiều và tạo ra sự cạnh tranh khá gay gắt trong ngành. Đây là những thách thức đòi hỏi HECII cần không ngừng củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp của các công trình thủy lợi và tăng khả năng cạnh tranh trong đấu thầu.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2011, tổng số lao động của Công ty là 272 người.

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Theo tính chất hợp đồng lao động		
- Hợp đồng có xác định thời hạn	110	40%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	162	60%
- Hợp đồng theo thời vụ		
Tổng cộng	272	100%
Theo trình độ lao động		
- Trên đại học	12	4.4%
- Đại học	148	54.4%
- Cao đẳng	4	1.5%
- Trung cấp	46	16.9%
- Phổ thông		
- Khác	62	22.8%
Tổng cộng	272	100%

Nguồn: CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương - thưởng :

- Đối với người lao động khối quản lý : trả lương theo quy định về lương khoán cho các đơn vị thuộc khối quản lý.
- Đối với lao động khối sản xuất: các đơn vị sản xuất sẽ hoạt động theo hình thức giao khoán chi phí lao động, vật tư, quản lý xí nghiệp theo quy định về ký kết.
- Thù lao, tiền lương, thu nhập của các thành viên hội đồng quản trị, ban điều hành và kế toán trưởng được tính theo tỷ lệ % với doanh thu đạt được hàng năm được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, Tổng giám đốc công ty đề nghị mức thưởng cho Cán bộ công nhân viên và được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua tổng mức thưởng cuối năm cho người lao động.

Chính sách đào tạo :

Căn cứ vào nhu cầu đào tạo nhân sự của các Phòng ban và kế hoạch đào tạo đã được Tổng giám đốc phê duyệt. Phòng Quản trị nhân sự thực hiện 2 hình thức đào tạo chính :

- Đào tạo bên ngoài: Cử Cán bộ công nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các cơ quan chức năng quản lý nhà nước tổ chức như : đào tạo kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ, tư vấn giám sát,...
- Đào tạo nội bộ: Công ty cử các kỹ sư có năng lực trong công ty tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghề nâng bậc cho công nhân.

Phát triển nguồn nhân lực:

Trên đà phát triển của công ty nguồn nhân lực hiện tại thực sự là mối quan tâm hàng đầu của công ty. Công ty đã đặt ra chính sách mới nhằm thu hút nguồn nhân lực cho công ty :

- Từ nguồn nhân lực hiện tại của công ty: Với chính sách giảm thiểu những chi phí khác để nâng cao tiền lương cho người lao động. Công ty còn kết hợp với Công đoàn trực tiếp chăm lo đến đời sống tinh thần cho người lao động, luôn động viên quan tâm đến cuộc sống của Cán bộ công nhân viên để họ yên tâm công tác tại công ty.
- Thu hút nguồn lao động có kinh nghiệm về công ty: Bằng chính sách tiền lương và giao cho họ những trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi nhất để họ phát huy hết khả năng.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ trên Điều lệ của Công ty, cổ tức được chia cho các cổ đông dựa trên phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh, Hội đồng quản trị lập kế hoạch chia cổ tức và tạm ứng cổ tức và trình Đại hội cổ đông thông qua.

Tình hình trả cổ tức trong các năm qua:

Chỉ tiêu	2009	2010
Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	16%	20%

Nguồn: CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ban hành vào ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

<u>Các nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 06 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên trong những năm qua như sau:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Thu nhập bình quân của CBCNV / năm	4.232.000	4.900.000	5.500.000

Nguồn: CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Các loại thuế doanh nghiệp phải nộp bao gồm:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế thu nhập cá nhân
- Thuế VAT

e. Trích lập các quỹ

Chi tiết số dư các quỹ trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
Lợi nhuận sau thuế	7.999	10.753	6.154

Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
Quỹ đầu tư và phát triển	2.744	4.132	7.555
Quỹ dự phòng tài chính	651	1.968	2.509
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.348	1.787	2.327
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	646	905

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

f. Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 30/06/2011:

❖ Các khoản phải thu:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
1.	Phải thu khách hàng	33.523	17.597	29.301
2.	Trả trước cho người bán	1.047	1.241	864
3.	Phải thu khác	13.151	9.558	9.992
4.	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.393)	(4.456)	(4.456)
	Tổng cộng	45.329	23.939	35.701

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

❖ Các khoản phải trả:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
I.	Nợ ngắn hạn	75.796	126.415	126.036
1.	Vay và nợ ngắn hạn	-	54.997	54.997
2.	Phải trả người bán	1.457	893	447
3.	Người mua trả tiền trước	41.478	41.424	36.413
4.	Thuế và các khoản phải nộp NN	7.168	6.256	5.648
5.	Phải trả công nhân viên	2.269	3.809	897
6.	Chi phí phải trả	-	-	8.530
7.	Phải trả khác	23.423	19.035	19.104
II.	Nợ và vay dài hạn	16.190	16.243	16.218

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
1.	Vay dài hạn	16.000	16.000	16.000
2.	Dự phòng trợ cấp nghỉ việc	190	243	218
3.	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	2009	2010	30/06/2011
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,62	0,95	0,95
Khả năng thanh toán nhanh	0,50	0,29	0,29
Khả năng thanh toán bằng tiền	0,26	0,10	0,01
2. Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu	1,47	2,71	1,49
Vòng quay hàng tồn kho	2,98	1,70	8,01
Vòng quay tổng tài sản	0,52	0,35	0,28
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,54	3,20	3,19
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,72	0,76	0,76
4. Chỉ tiêu sinh lời			
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	21,0%	-2,7%	-
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	12,0%	16,6%	11,5%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	21,9%	23,8%	13,5%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	6,2%	5,7%	3,3%
Lợi nhuận từ SXKD / Doanh thu thuần	13%	23%	15%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 và BCTC 30/6/2011

➤ **Hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán**

Do khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng lên mạnh trong năm 2010 (chủ yếu là khoản vay của CTCP Phước Hòa), dẫn đến khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành của Công ty giảm mạnh.

Do khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty chiếm tỷ lệ lớn, dẫn đến số ngày tồn kho bình quân của Công ty liên tục ở mức cao và không ngừng tăng lên. Năm 2009, chỉ tiêu này là 122 ngày, qua năm 2010 tăng lên 214 ngày.

➤ **Khả năng sinh lời**

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) của Công ty trong những năm qua luôn ở mức cao. Năm 2010, ROE của Công ty là 24.1%, ROA là 5.7%, đây là con số khá cao nếu so với một số doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đang có cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán.

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát**13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****a. Chủ tịch Hội đồng quản trị:****Họ và tên: BÙI HỮU QUỲNH**

- Giới tính:	Nam
- Số CMND:	024512249 tại CA.TPHCM
- Ngày tháng năm sinh:	15-10-1962
- Nơi sinh:	Thị Trấn Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Thị Trấn Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú:	177 Trần Quốc Thảo - P9 - Q3 - TP.HCM
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ
- Quá trình công tác:	
• Từ 1986 đến 1999	làm việc tại Viện khảo sát thiết kế thủy lợi Nam bộ, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là HECII), Thiết kế viên
• Từ 1999 đến 2008	làm việc tại HECII, Phó giám đốc
• Từ 2008 đến nay	làm việc tại HECII, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.267.590 cổ phần
 - *Sở hữu cá nhân:* 817.590 cổ phần
 - *Đại diện sở hữu:* 450.000 cổ phần (vốn của SCIC)
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

b. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020289243 tại CA TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 24/6/1949
- Nơi sinh: Đông Triều, Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: 99C/11 Cộng Hòa, F4, quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 38466175
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1972 đến 1974 : công tác tại Viện thiết kế thủy lợi thủy điện Hà nội. Kỹ sư trắc địa
 - Từ 1975 đến 2004 : Viện thiết kế Thủy lợi Nam Bộ, sau là HECII. Kỹ sư trắc địa. Từ 3/2002 giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty
 - Từ 2005 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc HECII
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc HECII
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 54.840 cổ phần
 - *Sở hữu cá nhân:* 54.840 cổ phần

- *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Nguyễn Thị Thùy An – 10.060 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

c. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022528752 tại CA. TP Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh: 08/05/1956
- Nơi sinh: Phú Xuyên, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Xuyên, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 490 Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Giám đốc Kinh Doanh
- Quá trình công :
 - Từ 1976 đến 1985 : Công tác tại Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ thuộc Đoàn Khảo sát Thủy Lợi, Viện Thiết Kế Thủy Lợi Hà Nội.
 - Từ 1986 đến 1990 : Công tác tại phòng Kế Hoạch Phân viện khảo sát thiết kế thủy lợi Nam Bộ, Viện Thiết Kế Thủy Lợi Hà Nội.
 - Từ 1991 đến nay (2009): Công tác tại phòng kế hoạch Vật tư nay là phòng Kinh Doanh HECII.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT - Giám đốc Kinh Doanh
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 229.010 cổ phần
 - *Sở hữu cá nhân:* 229.010 cổ phần
 - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**a. Trưởng Ban kiểm soát****Họ và tên: PHẠM HẢI SƠN**

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 212059449 tại CA Quảng Ngãi
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1980
- Nơi sinh: Tỉnh Khê, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Khê, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 15/6 Đường số 40, Thủ Đức, TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/2003 đến nay : làm việc tại Xí nghiệp tư vấn 1 – thuộc HECII
 - Từ 04/2009 đến nay : được bầu làm trưởng ban kiểm soát.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thiết kế viên.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó bí thư Đoàn Khối Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn
- Số cổ phần nắm giữ: 7.880 cổ phần
 - *Sở hữu cá nhân:* 7.880 cổ phần
 - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

b. Thành viên Ban kiểm soát**Họ và tên: TRẦN ĐÌNH HẢI**

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 024744876 tại CA TP.HCM
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: 325 C/c Gò Dầu 1, Q. Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật
- Quá trình công tác
 - Từ 1995 đến 2000: Kỹ sư – Chủ nhiệm chuyên ngành HECII
 - Từ 2000 đến 2002: Kỹ sư – Phó chủ nhiệm công trình HECII
 - Từ 2002 đến 2006: Kỹ sư – Chủ nhiệm công trình HECII
 - Từ 2006 đến nay : Thạc sĩ – Chủ nhiệm công trình HECII
- Chức vụ công tác hiện nay: P. Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 2, Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 11.250 cổ phần
 - *Sở hữu cá nhân:* 11.250 cổ phần
 - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

c. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: VÕ THỊ THANH THÚY

- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 225199774 tại CA Khánh Hòa
- Ngày tháng năm sinh: 25/7/1982
- Nơi sinh: TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: 33 đường 23/10, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:
 - Từ 2004 đến nay : Cty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Cán bộ phòng Kinh doanh, Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.900 cổ phần
 - *Sở hữu cá nhân:* 3.900 cổ phần
 - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

13.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc

Họ và tên: BÙI HỮU QUỲNH (đã trình bày ở mục 12.1)

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (đã trình bày ở mục 12.1)

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: TRẦN THANH SƠN

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022564634 tại CA TP HCM
- Ngày tháng năm sinh: 22/08/1956
- Nơi sinh: Thanh hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mĩ Lộc – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 409/9 Nguyễn Trọng Tuyển P.2 Q. Tân Bình TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành công trình
- Quá trình công tác:
 - Từ 1979 đến 1991 : Thiết kế viên
 - Từ 1991 đến 1996 : Chủ nhiệm công trình thuộc Xí nghiệp Thiết kế 2, HECII
 - Từ 1997 đến 2002 : Kỹ sư, Chủ nhiệm Công trình, Phó Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế 2, HECII
 - Từ 2003 đến 2004 : Thạc sĩ, Chủ nhiệm Công trình, Phó Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế 2, HECII
 - Từ 2005 đến 2009 : Ths, Chủ nhiệm Công trình, Phó Tổng Giám đốc HECII
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc HECII
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Nam Việt
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

- *Sở hữu cá nhân:* 0 cổ phần
- *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

d. Phó Tổng Giám đốc**Họ và tên: ĐÀO VĂN NAM**

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023138305 tại CA.TPHCM
- Ngày tháng năm sinh: 14-12-1962
- Nơi sinh: xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 544/16-18 đường Cộng Hoà, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1987 đến 1994: Thiết kế viên làm việc tại Xí nghiệp Khảo sát thiết kế thủy lợi Nam Bộ thuộc Bộ Thủy lợi (nay là HECII), Tổ Thiết kế 2
 - Từ 1994 đến 2001: Phó phòng Giám định chất lượng thiết kế làm việc tại Công ty Tư vấn xây dựng điện 2 (PECC2) thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam (EVN)
 - Từ 2001 đến 2008: làm việc tại HECII; qua các chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, Giám đốc Trung tâm Giám định chất lượng.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 27.500 cổ phần
- *Sở hữu cá nhân:* 27.500 cổ phần

- *Đại diện sở hữu:* *cổ phần*
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

e. Kế toán trưởng

Họ và tên: NGÔ THU HƯƠNG

- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 023334627 tại CA TP HCM
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1977
- Nơi sinh: Ứng Hòa - TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 192 Nguyễn Bá Tòng, Tân Bình, TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/01/2000 đến nay : Làm việc tại Phòng TCKT của HECII
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 223.580 cổ phần
 - *Sở hữu cá nhân:* *223.580 cổ phần*
 - *Đại diện sở hữu:* *0 cổ phần*
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Ngô Thu Hà - 13.130 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Tài sản**14.1. Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC 30/06/2011 như sau:***Đvt: triệu đồng*

STT	KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	17.901	6.621	37,0%
1	Nhà cửa	3.511	998	28,4%
2	Máy móc thiết bị	6.455	1.262	19,6%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.052	3.890	64,3%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.883	470	25,0%
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0

Nguồn: BCTC 30/6/2011

- **Danh mục tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn (trên 100 triệu đồng) của Công ty (tại thời điểm 30/6/2011)**

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
1	Xe ô tô BMW X5-56P 4022	3.395.445	2.789.116	82%
2	Nhà làm việc 169 TQT-Q3	1.680.000	0	0%
3	S/c văn phòng nhà làm việc	870.093	710.576	82%
4	Xe ô tô du lịch MITSUBISI PAJERO-No52X11-62	616.832	0	0%
5	Xe ô tô du lịch TOYOTA Land Cruiser-No50Z-22-31	531.670	221.529	42%
6	Xe ô tô Ford Ranger-No54Z0759	495.351	366.353	74%
7	Xe ô tô Ford Ranger-No54Z0711	495.351	366.353	74%
8	Nhà làm việc 726 Thảo điền Q2	396.278	0	0%
9	Xe ô tô PORO PICK Cabin kép chở hàng-No54V8535	389.087	70.252	18%
10	S/c mặt tiền nhà làm việc	369.119	287.913	78%

STT	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
11	Máy định vị Leica GPS-SR20	330.000	236.500	72%
12	Thiết bị ghi phụt vữa TS2 đồng bộ-No03XNĐC	289.443	0	0%
13	Thiết bị ghi phụt vữa TS2 đồng bộ-NoXN	289.443	0	0%
14	Gầu đào hào MOSAGO-No12	214.756	0	0%
15	Máy toàn đạc Leica TS06-3	213.350	157.049	74%
16	Máy toàn đạc điện tử LEICA-TC403-No15/ĐH	204.600	71.042	35%
17	Máy phát điện Hữu Toàn HT 5I10-No21/03	194.981	0	0%
18	Máy ghi dữ liệu TS-2	190.476	117.460	62%
19	Máy toàn đạc Leica TS06-5-No1310874	159.350	101.807	64%
20	Máy toàn đạc điện tử Leica TS06-5-No1310869	159.350	101.807	64%
21	Gầu đào hào gia công (Kiểu MOSAGO)-No12/03	152.000	0	0%
22	Máy toàn đạc LEICA-No7	150.377	0	0%
23	Máy toàn đạc điện tử Leica TS02-7" No1322478	124.950	104.125	83%
24	Máy toàn đạc điện tử Leica TS02-7" No1322517	124.950	104.125	83%
25	Máy toàn đạc điện tử TOPCON-GTS-223-No5264	123.000	0	0%
26	Máy toàn đạc điện tử TOPCON-GTS-223-No5287	123.000	0	0%
27	Máy toàn đạc LEICA TC705-No647523	120.000	21.667	18%
28	Nhà kho vật tư G9-G10 Thảo Điền Q2(52 đường 38)	115.920	0	0%

STT	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
29	Máy nén đất SIHIBUKI-W301-No05TN	115.050	0	0%
30	Máy nén khí AUMAN-PDS-3908-No13/13	114.286	0	0%
31	Máy toàn đạc điện tử NIKON DTM 330-No21778	107.180	0	0%
32	Máy toàn đạc điện tử NIKON DTM 330-No21890	107.180	0	0%
33	Máy toàn đạc điện tử NIKON DTM 330-No22537	107.180	0	0%
34	Máy toàn đạc điện tử NIKON DTM 330-No22570	107.180	0	0%

Nguồn: HEC II

14.2. Tình hình sử dụng đất đai:

1. TRẦN QUỐC THẢO

- Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP.HCM
- Diện tích: 495 m²
- Thời gian sử dụng: không xác định
- Mục đích sử dụng: văn phòng Công ty
- Hình thức sử dụng: thuê nhà của Công ty quản lý và kinh doanh nhà TP.HCM
- Giấy tờ pháp lý liên quan: Hợp đồng thuê nhà giữa Xí nghiệp Khảo sát thiết kế thủy lợi Nam Bộ (nay là HECII) và Công ty Quản lý nhà, thuộc Sở nhà đất TP. Hồ Chí Minh ngày 05/9/1988

2. NGUYỄN HUY DIỆU

- Địa chỉ: số 50 đường Nguyễn Huy Diệu, P. Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM (địa chỉ cũ: nhà G7-G8)
- Diện tích: 521 m²
- Thời gian sử dụng: không xác định
- Mục đích sử dụng: kho Công ty
- Hình thức sử dụng: thuê nhà của Công ty quản lý nhà TP.HCM
- Giấy tờ pháp lý:

- Quyết định tạm giao nhà số 270/QLPP-SND ngày 20/12/1976 của Sở quản lý nhà đất và công trình công cộng
- Hợp đồng thuê nhà giữa Xí nghiệp Khảo sát thiết kế thủy lợi Nam Bộ (nay là HECII) và Công ty Quản lý nhà, thuộc Sở nhà đất TP. Hồ Chí Minh ngày 05/9/1988
- Công văn của HECII gửi Sở xây dựng TP.HCM ngày 14/07/2007 về việc chuyển giao quỹ nhà đất nhà G7-G8 Nguyễn Huy Diệu, P. Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM

3. NGUYỄN ĐĂNG GIAI

- Địa chỉ: số 39 đường Nguyễn Đăng Giai, P. Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM (địa chỉ cũ: số 726)
- Diện tích: 229 m²
- Thời gian sử dụng: không xác định
- Mục đích sử dụng: Phòng thí nghiệm của Công ty
- Hình thức sử dụng: mua lại từ năm 1979
- Giấy tờ pháp lý:
 - Giấy bán nhà và an tự bán nhà năm 1979
 - Quyết định đổi số nhà của UBND Quận 2
- Hiện trạng: đây là nhà được Đoàn khảo sát Đông Nam Bộ thuộc Bộ Thủy lợi, nay là HECII mua lại của cá nhân từ năm 1979 và đưa vào sử dụng phục vụ công tác sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa được cấp các giấy tờ Pháp lý chính thức công nhận quyền sở hữu của Công ty đối với nhà và đất.

15. Kế hoạch kinh doanh

15.1. Kế hoạch về doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2011-2015

Dự trên tình hình thị trường và kinh doanh thực tế, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đề ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2012-2014 như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	2014
1	Vốn điều lệ	42.000	42.000	42.000
2	Doanh thu thuần	75.000	75.000	75.000

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	2014
3	Lợi nhuận trước thuế	12.000	12.750	13.500
4	Thuế TNDN	3.000	3.188	3.375
5	Lợi nhuận sau thuế	9.000	9.563	10.125
6	Chia cổ tức (% trên vốn cổ phần)	20%	21%	22%
7	Trích lập các quỹ (% trên lợi nhuận sau thuế)	6,67%	7,76%	8,74%

Nguồn: CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

15.2. Định hướng phát triển của Công ty

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Công ty luôn xác định sứ mệnh của công ty là “PHÁT TRIỂN THỦY LỢI BỀN VỮNG VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG”
- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đầu tư nhằm tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Đối với hoạt động Tư vấn - khảo sát - thiết kế: Phát triển công ty trở thành một đơn vị dẫn đầu cả nước về lĩnh vực tư vấn thủy lợi, mở rộng thị trường ra các tỉnh phía bắc và các nước lân cận.
- Đối với hoạt động đầu tư: Tập trung vào lĩnh vực đầu tư dự án thủy điện, cùng với mở rộng đầu tư xây dựng văn phòng làm việc và đầu tư tài chính khác.

➤ Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Phân công và điều chỉnh nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành viên trong ban điều hành, củng cố và bổ sung cán bộ lãnh đạo một số đơn vị, nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và các hoạt động của công ty và các xí nghiệp.
- Rà soát điều chỉnh, bổ sung một số qui chế nội bộ, hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, hướng đến mục tiêu xây dựng công ty phát triển bền vững.

b. Chỉ đạo Sản xuất kinh doanh

- Tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện công tác khảo sát thiết kế, nghiệm thu khối lượng hoàn thành các công trình trọng điểm đang thực hiện như : Dự án thủy lợi Tà Pao tỉnh Bình Thuận, Dự án Không Pách thượng tỉnh Đắk Lắk, Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng tỉnh Nghệ An, Dự án Ô Môn Xà No Giai đoạn 2, Dự án Bảo Định, Kênh Dầu Tiếng, Đá Bàn - Phú Ninh, Các gói thầu thuộc dự án hồ chứa nước Iamor tỉnh Gia Lai...
- Chỉ đạo triển khai một số dự án : Đê biển Thạnh Phú tỉnh Bến Tre, Đê biển Ba Tri (Bến Tre), Kè Vĩnh Xương giai đoạn 2 (An Giang), Dự án thủy lợi phát triển nông thôn vùng ĐBSCL (WB6),...
- Công tác TVGS xây dựng : Tập trung nhân lực cho một số dự án lớn hiện đang trong quá trình thi công như : Hồ chứa nước Tả Trạch tỉnh Thừa Thiên Huế, Dự án thủy điện Đambri tỉnh Lâm Đồng, Nhà máy thủy điện Khe Bó, Ngàn Trươi tỉnh Hà Tĩnh....
Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán một số dự án đã và sắp kết thúc.
- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng quan hệ khách hàng để chuẩn bị và ký được những hợp đồng mới có giá trị.

c. Công tác đầu tư

- Lập kế hoạch tài chính và phương án vay vốn ngân hàng cho công tác đầu tư và kế hoạch xây dựng hai nhà máy thủy điện Phước Hoà và Minh Tân.
- Xúc tiến công tác lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng trụ sở công ty theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2008 và các dự án đầu tư tài chính khác.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, cùng với việc phân tích triển vọng phát triển của ngành về dài hạn, VIS cho rằng, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty dự kiến trong giai đoạn 2012 – 2014 là có thể đạt được nếu không ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về việc chào bán

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
- Địa chỉ : 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.39316753 Fax: 08. 39316958
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 đồng
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 450.000 cổ phiếu (chiếm 10,71% vốn điều lệ)
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 4.500.000.000 đồng
- Giá bán : **19.400** đồng/cổ phần
- Hình thức chào bán: bán đấu giá công khai
- Đối tượng chào bán: các nhà đầu tư trong và ngoài Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

- **Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II**
 - Địa điểm : 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại : 08.39316753 Fax: 08. 39316958
 - Website : www.hec2.com.vn
- **Chi Nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM**
 - Địa điểm : số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
 - Điện thoại : 08.39152930 - Fax: 08.39152931
 - Website : www.vise.com.vn

4. Đăng ký mua cổ phần

4.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

- **Đối tượng tham gia**

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong và ngoài nước, có địa chỉ cụ thể rõ ràng và:

- *Nếu là cá nhân*: phải có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- *Nếu là tổ chức*: phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp người đại diện không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- *Nếu là nhà đầu tư nước ngoài*: ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, còn phải có tài khoản tiền gửi mở tại một Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại hối và phải xuất trình giấy xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về việc mở tài khoản khi nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá.

- ***Điều kiện tham gia***

Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định. Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký đấu giá.

- ***Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài***

Theo khoản 1 Điều 13 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức không hạn chế tại Công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần niêm yết.

Theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức hạn chế tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

4.2. Thời gian, địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá

- ***Thời gian nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền cọc***: từ 08h ngày 07/11/2011 đến 16h ngày 02/12/2011

- ***Địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá***

Chi Nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM

- Địa điểm : số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại : 08.39152930 - Fax: 08.39152931
- Website : www.vise.com.vn

- ***Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá***

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký đồng thời phải xuất trình:



Đối với cá nhân trong nước:

- CMND hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;

**Đối với tổ chức trong nước:**

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;

**Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**5.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:**

- Phiếu do tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính).
- Có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu.
- Đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định, phiếu không được tẩy xoá hoặc rách nát.
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm.
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

5.2. Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

▪ Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức bán đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu, hạn cuối là **16h00 ngày 07/12/2011** tại:

CN Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam – Tại TP. HCM

Địa chỉ: số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM.

▪ Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu trước **09h30 ngày 08/12/2011** tại:

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

Địa điểm: 169 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá**6.1. Địa điểm tổ chức đấu giá:****Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II**

- Địa điểm : 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.39316753 Fax: 08. 39316958

6.2. Thời gian tổ chức đấu giá:

09h ngày 08 tháng 12 năm 2011

6.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **mười (10) ngày làm việc** kể từ ngày đấu giá (chậm nhất **16h ngày 22/12/2011**).
- Đối với các bên tham gia đấu giá có tham dự cuộc đấu giá nhưng không được mua cổ phần thì trong năm **(05) ngày làm việc** kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho các đối tượng trên (chậm nhất **16h ngày 15/12/2011**)

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010, 30/6/2011

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2011

***Đại diện Công ty Cổ phần Tư vấn Xây
dựng Thủy lợi II***

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

***Đại diện CN CTCP Chứng khoán Quốc tế
Việt Nam tại TP.HCM***

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN DOANH NGHIỆP

(đã ký)

BÙI HỮU QUỲNH

NGUYỄN VĂN TUẤN